ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 201 /2026/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền lập; phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc và lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền lập; phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc và lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền lập; phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc và lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Cà Mau được quy định tại khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 8; khoản 5 Điều 9 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành, tổ chức thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc và lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nội dung phân cấp

1. Sở Xây dựng:

a) Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị có phạm vi lập liên quan đến địa giới hành chính của từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

b) Lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh; tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn về kiến trúc cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; hoàn chỉnh hồ sơ, trình Hội đồng thẩm định Danh mục công trình kiến trúc có giá trị của tỉnh thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị trong phạm vi địa giới hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trong phạm vi địa giới hành chính thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật về kiến trúc.

3. Cơ quan được phân cấp tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị có trách nhiệm lập, lấy ý kiến, hoàn chỉnh hồ sơ và trình thẩm định theo quy định của pháp luật về kiến trúc. Sau khi hồ sơ được thẩm định, cơ quan được phân cấp có trách nhiệm tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh hồ sơ theo kết quả thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp theo Quyết định này; tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức rà soát, đánh giá hằng năm các công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh; báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế theo quy định.

d) Tiếp nhận đề xuất của các tổ chức, cá nhân; rà soát, đánh giá các công trình kiến trúc được đề xuất đưa vào Danh mục công trình kiến trúc có giá trị.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc rà soát, đánh giá, lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh.

b) Cử đại diện tham gia Hội đồng thẩm định Danh mục công trình kiến trúc có giá trị của tỉnh theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện nhiệm vụ theo quy chế hoạt động của Hội đồng.

3. Sở Tài chính:

a) Trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định này, theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

b) Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo Quyết định này theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; bảo đảm nhân lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng kế hoạch hằng năm và kế hoạch theo giai đoạn để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp; gửi Sở Xây dựng để theo dõi, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ. Trường hợp đề nghị hỗ trợ kinh phí từ ngân sách cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

c) Tổ chức quản lý, theo dõi việc thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc trong phạm vi quản lý; định kỳ 05 năm hoặc đột xuất khi cần thiết, tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy chế và báo cáo Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá, cung cấp thông tin, hồ sơ, tư liệu về công trình kiến trúc trên địa bàn; gửi đề xuất về công trình kiến trúc có giá trị đến Sở Xây dựng trước ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, xem xét theo quy định.

đ) Phối hợp quản lý, bảo vệ công trình kiến trúc có giá trị thuộc Danh mục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

e) Chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và sự kiểm tra của Sở Xây dựng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2026.

2. Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về phân cấp lập, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc và lập, điều chỉnh Danh mục công trình kiến trúc có giá trị trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quy định về phân cấp quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc đính chính Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quy định về phân cấp quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đều hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NN-XD (Bn);
- Lưu: VT, TH764/10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi